

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-4-2023
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tấn Đạt.
- Bà Dương Thị Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2023, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Ph, sinh năm: 1975; Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh L (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thành D, sinh năm: 1974; Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Ngọc Ph, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2022 và những lời trình bày ghi trong bản tường trình và biên bản hòa giải ngày 06/3/2023 như sau:*

Bà và ông Nguyễn Thành D tổ chức lễ cưới năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lạc Tấn, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An vào ngày

13/12/2002. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng từ năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông D gây nợ nần, không phụ bà chăm sóc các con. Mặc dù bà đã nhiều lần cho ông D cơ hội để sửa đổi nhưng ông D không thay đổi.

Nay xét thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thành D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/01/2005 và Nguyễn Thành T, sinh năm: 01/6/2007. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn, ông Nguyễn Thành D vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ph yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thành D, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông D cư trú tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Ngọc Ph, có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời bà Ph có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn, ông Nguyễn Thành D, đã được Tòa án cấp tổng đạt, hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ph và ông Nguyễn Thành D xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Lạc Tấn, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 115, quyền số 01, ngày 13/12/2002 là hôn nhân hợp pháp. Bà Ph yêu cầu được ly hôn

với ông D vì cho rằng trong quá trình chung sống ông D gây nợ nần, không phụ bà Ph chăm sóc các con. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự các thông báo về việc thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử cho ông D nhưng ông D không có ý kiến gì và vắng mặt không lý do. Điều này chứng minh ông D không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Ph là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ph yêu cầu được nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/01/2005 và Nguyễn Thành T, sinh năm: 01/6/2007. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *“... vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con ... sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thì xem xét nguyện vọng của con...”*. Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 24/3/2023 đối với cháu Nguyễn Thành T thì cháu T trình bày hiện tại đang học nội trú tại trường Trung học phổ thông chuyên Long An, cháu có nguyện vọng sống chung với bà Ph. Xét thấy, vì lợi ích của con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, học tập và sinh hoạt hàng ngày của cháu T, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T cho bà Ph trực tiếp nuôi. Do bà Ph không yêu cầu ông Nguyễn Thành D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/01/2005 đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết ai là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ.

[5] Về tài sản chung: Bà Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Ph xác định vợ chồng không có nợ ai.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 208; Điều 227, 228, 266, 271; 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51; 56; 57, 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Ph về việc yêu cầu “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” với ông Nguyễn Thành D.

Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Ngọc Ph được ly hôn với ông Nguyễn Thành D.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ph được nuôi con tên Nguyễn Thành T, sinh ngày 01/6/2007. Ông Nguyễn Thành D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ph phải chịu 300.000đ án phí về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 6388, ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà Ph đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- **UBND xã Lạc Tấn, huyện Tân Trụ;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.AV/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng